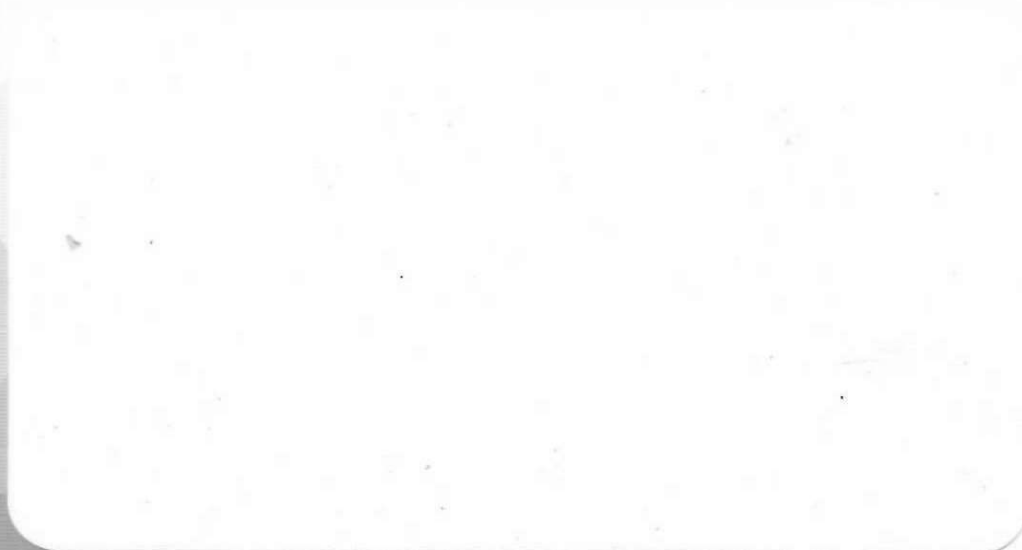




MOORE AISC





BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI LIDOVIT**

MỤC LỤC

----- oOo -----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01 - 03
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 09
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	10
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11 - 12

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin chung về Công ty:

Thành lập:

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0303171396 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TPHCM cấp ngày 15/01/2004 và được chỉnh sửa lần thứ 12 ngày 14/12/2022.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

Sản xuất kinh doanh các loại phụ tùng, ốc, vít, bulong, socket, xích tải, xích cam, buzi, suppap. Các loại phụ tùng xe hơi, xe máy, xe đạp. Lắp ráp các loại xe máy, dụng cụ cơ khí. Sản xuất gia công thiết bị máy móc phục vụ công nghiệp và nông nghiệp; Tổng đại lý các ngành thép, nhôm, điện tử, viễn thông; Các sản phẩm gỗ dùng trong trang trí nội thất.

Tên giao dịch: Lidovit Trading & Industrial Joint-Stock Company.

Tên viết tắt: LIDOVIT Joint-Stock Co.

Trụ sở chính: Lô D5, KCN Bình Chiểu, đường số 3, P.Bình Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM.

Công ty có các chi nhánh:

Trung tâm Thương mại và Đầu tư Lidovit: 230 Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

Cửa hàng Thương mại và Dịch vụ số 3 Tp.HCM: 344 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM.

Cửa hàng Thương mại và Dịch vụ số 4 Tp.HCM: 63 Phùng Hưng, Phường 13, Quận 5, Tp.HCM.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông	Nguyễn Dương Hiệu	Chủ tịch
Ông	Hoàng Kiều Phong	Ủy viên
Ông	Yen Chung Jen	Ủy viên
Ông	Huỳnh Quang Thanh	Ủy viên
Ông	Nguyễn Văn Vũ	Ủy viên
Ông	Đặng Minh Đức	Ủy viên
Bà	Nguyễn Thị Thoa	Ủy viên

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Ban Kiểm soát

Bà	Trần Thị Mỹ Thanh	Trưởng ban
Ông	Nguyễn Thành Tuy	Thành viên
Ông	Nguyễn Đình Đạt	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông	Hoàng Kiều Phong	Tổng Giám Đốc
Ông	Đặng Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
Bà	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Ông Nguyễn Dương Hiệu - Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ông Hoàng Kiều Phong - Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính theo giấy ủy quyền số 10/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2021.

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (Moore AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Tp. HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Thay mặt HĐQT



Nguyễn Dương Hiệu

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Số: C1223613-R/MOORE AISC-DN4

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI LIDOVIT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của **Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit** ("Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



MOORE AISC

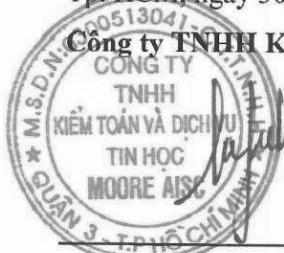
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit** tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC



Huỳnh Tiêu Phụng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1269-2023-005-1

Võ Thị Xuân Quỳnh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4274-2023-005-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.833.044.343	177.847.804.857
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.141.936.046	2.831.297.809
1. Tiền	111		6.141.936.046	2.831.297.809
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.628.037.723	30.603.395.487
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.440.091.341	21.635.819.542
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	106.422.605	2.636.081.879
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.331.257.835	7.470.010.043
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4	(1.249.734.058)	(1.138.515.977)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	130.500.514.119	138.978.030.964
1. Hàng tồn kho	141		131.122.029.861	139.536.100.971
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(621.515.742)	(558.070.007)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.562.556.455	5.435.080.597
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	1.868.483.261	2.397.462.049
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		694.073.194	3.037.618.548
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.472.123.714	41.025.162.951
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.438.533.454	39.710.500.670
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	35.713.627.958	38.616.900.670
- Nguyên giá	222		138.246.594.156	134.249.558.438
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102.532.966.198)	(95.632.657.768)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.724.905.496	1.093.600.000
- Nguyên giá	228		1.815.092.000	1.093.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(90.186.504)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	1.436.363.636	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.436.363.636	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	1.963.000.000	1.053.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		910.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.053.000.000	1.053.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.634.226.624	261.662.281
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	1.634.226.624	261.662.281
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
TỔNG CÔNG TÀI SẢN	270		221.305.168.057	218.872.967.808

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		134.884.250.005	126.520.557.717
I. Nợ ngắn hạn	310		133.396.297.777	124.716.051.809
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.11a	29.015.656.100	12.503.128.188
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12a	1.634.200.489	3.954.697.064
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	289.358.982	2.294.720.135
4. Phải trả người lao động	314		1.390.171.717	1.398.747.437
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	137.040.750	156.561.824
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	130.494.130	127.290.730
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	100.799.375.609	104.280.906.431
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.487.952.228	1.804.505.908
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	1.487.952.228	1.804.505.908
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

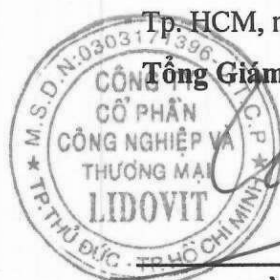
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		86.420.918.052	92.352.410.091
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	86.420.918.052	92.352.410.091
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		91.396.550.000	91.396.550.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		91.396.550.000	91.396.550.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		599.047.404	599.047.404
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.574.679.352)	356.812.687
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		368.557.267	(709.541.255)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(5.943.236.619)	1.066.353.942
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		221.305.168.057	218.872.967.808

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Huệ



Tp. HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

Hoàng Kiều Phong

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

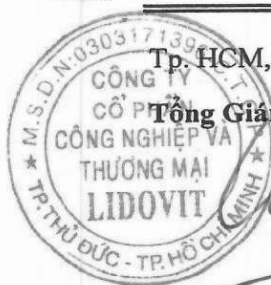
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	260.053.093.628	231.364.140.894
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	360.000	72.716.440
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	260.052.733.628	231.291.424.454
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	236.277.947.066	198.772.590.232
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		23.774.786.562	32.518.834.222
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	183.797.926	339.257.482
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	10.763.548.007	8.421.313.888
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		10.659.668.009	7.137.084.253
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7a	6.489.257.790	9.758.036.909
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7b	12.155.765.020	11.978.759.846
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		(5.449.986.329)	2.699.981.061
11. Thu nhập khác	31	VI.8	30.687.696	365.920.947
12. Chi phí khác	32	VI.9	265.185.525	718.165.022
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(234.497.829)	(352.244.075)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(5.684.484.158)	2.347.736.986
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	258.752.461	1.281.383.044
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(5.943.236.619)	1.066.353.942
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	(650)	150
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	(650)	150

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Huệ



Tp. HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Hoàng Kiều Phong